

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TP. PHAN RANG-THÁP CHÀM  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2020/HS-ST

Ngày: 17/12/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG – THÁP CHÀM  
TỈNH NINH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Vân

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Văn Bình và bà Nguyễn Lê Anh Thu

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thanh Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 151/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2020/QĐXXST-HS ngày 04/12/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Đ, sinh ngày 29/6/1987 tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: Khu phố 12, phường V, TP. P, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; Vợ bà Trần Thị D có 01 con; Tiền án, Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 01/4/2014, Nguyễn Đ bị Công an TP. P xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc dưới hình thức đá gà theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 38/QĐ-XPVPHC. Ngày 04/7/2014, đã nộp tiền phạt.

Bị cáo đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

**Người bị hại:** Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1986 (có đơn xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 12, phường V, Tp. P, tỉnh Ninh Thuận.

**Người làm chứng:** Ông Trương Văn V, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 13, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 21 giờ ngày 29/7/2020, sau khi nhậu xong, Nguyễn Đ điều khiển xe mô tô hiệu Vemvipi, biển kiểm soát 85V3 – 9766 đi cùng ông Trịnh Văn C, ông Trần

Quốc T ra khu vực ruộng thuộc khu phố 12, phường V, thành phố P để bắt cá làm mồi nhậu tiếp. Đến nơi, chỉ có C và T đi bắt cá, Đ lấy lý do mệt không đi nữa và ở lại trên bờ ruộng. Lúc này, thấy vườn nhà bà Nguyễn Thị Thu H gần đó có trồng nhiều cây cảnh, không có ai trông coi nên Đ nảy sinh ý định trộm cắp. Đ leo qua hàng rào lưới B40 đi vào vườn cây dùng 01 cây kéo dài khoảng 20 cm, có lưỡi bằng kim loại hình mỏ vịt, cán bọc nhựa màu xanh cắt cành, đào đất, nhổ trộm 04 cây cảnh loại Hải Sơn Tùng, có chiều cao từ 28 cm đến 45 cm, tán rộng từ 45 đến 65 cm, rồi đem cất giấu ở bờ ruộng ven đường. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô chở toàn bộ cây trộm cắp được mang tặng cho ông Trương Văn V.

Cơ quan Công an đã tiến hành tạm giữ những đồ vật, tài liệu sau:

- 04 cây cảnh, loại Hải Sơn Tùng, có chiều cao từ 28 cm đến 45 cm, tán rộng từ 45 đến 65 cm.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen;

- 01 xe mô tô hiệu Vemvipi, màu đen xám, biển số: 85V3 – 9766.

Tại Biên bản định giá tài sản số: 76 ngày 08/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố P, kết luận: 04 cây cảnh, loại Hải Sơn Tùng, có chiều cao từ 28 cm đến 45 cm, tán rộng từ 45 đến 65 cm, tổng giá trị: 3.850.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án đã nêu.

Bản cáo trạng số 144/CT-VKSPRTC ngày 05/11/2020 của Viện kiểm sát TP. Phan Rang – Tháp Chàm, truy tố bị cáo Nguyễn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Phan Rang – Tháp Chàm giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đ từ 9 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo và không áp dụng hình phạt bổ sung do xem xét hoàn cảnh của bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: người bị hại không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; Về xử lý vật chứng: giao 01 xe mô tô hiệu Vemvipi, màu đen xám, biển số: 85V3 – 9766 cho Cơ quan điều tra để điều tra, làm rõ xử lý sau.

Bị cáo không tranh luận; lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an TP. Phan Rang – Tháp Chàm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP. Phan Rang – Tháp Chàm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định

của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 29/7/2020, tại khu phố 12, phường V, thành phố P, Nguyễn Đ đã thực hiện hành vi trộm cắp 04 cây cảnh, loại Hải Sơn Tùng, với tổng giá trị: 3.850.000 đồng (Ba triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) của bà Nguyễn Thị Thu H. Hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng số 144/CT-VKSPRTC ngày 05/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân TP. Phan Rang – Tháp Chàm truy tố bị cáo Nguyễn Đ là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng do mục đích tư lợi nên vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để răn đe, giáo dục và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề nông, thu nhập thấp, hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện đang nuôi con còn nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về điều luật áp dụng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt của bị cáo và xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 04 cây cảnh, loại Hải Sơn Tùng, có chiều cao từ 28 cm đến 45 cm, tán rộng từ 45 đến 65 cm thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị Thu H. Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho bà Nguyễn Thị Thu H là có căn cứ.

Đối với 01 cây kéo dài khoảng 20 cm, có lưỡi bằng kim loại hình mỏ vịt, cán bọc nhựa màu xanh, Nguyễn Đ đã đánh rơi nhưng không rõ vị trí nên Cơ quan điều tra không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen là tài sản của Nguyễn Đ, không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan điều tra trao trả lại điện thoại cho Đ là có căn cứ.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Vemvipi, màu đen xám, biển số: 85V3 - 9766 là phương tiện Đ sử dụng vào việc phạm tội. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên do bà Nguyễn Thị Kim L đứng tên chủ sở hữu. Do chưa làm việc được với bà L nên cần tiếp tục tạm giữ xe để điều tra, làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

[9] Về dân sự: Bị hại rút yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.000.000<sup>d</sup>. Do bị hại không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

**Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

**Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Đ 9 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Nguyễn Đ cho Ủy ban nhân dân phường V, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

**Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Giao cho Cơ quan điều tra 01 xe mô tô hiệu Vemvipi, màu đen xám, biển số: 85V3 - 9766 tiếp tục điều tra xử lý.

**Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể ngày bản án sơ thẩm được tổng đạt hợp lệ./.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo).

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. PR-TC;
- Công an TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- UBND P. V, TP. P;
- Bị cáo, Bị hại;
- Lưu án văn, hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Thị Thùy Vân**